TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2020/HS-ST
Ngày 30-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Hòa;

2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 03/11/2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 24/TB-TA ngày 19/11/2020 đối với bị cáo:

Tân Vĩnh T, sinh ngày 26/11/1998 tại xã Quế T, huyện S, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn P, xã Quế T, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân X, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2020, tạm giam ngày 16/7/2020. *Có mặt.*

- Bị hại:

+ Anh Tân Vĩnh H, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

+ Anh Tân Đ, sinh năm 1971. *Vắng mặt.*

+ Ông Võ Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. *Đều vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Quế T, huyện S, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Văn Phú M, sinh năm 1988. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn P, xã Quế T, huyện S, tỉnh Q.

+ Anh Võ Văn Q, sinh năm 1983. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn P, xã Quế T, huyện S, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Ái N, sinh năm 1972. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn P, xã Quế T, huyện S, tỉnh Q.

- Người làm chứng:

+ Ông Võ L, sinh năm 1945. *Vắng mặt.*

+ Ông Tân Vĩnh M, sinh năm 1955. *Vắng mặt.*

+ Anh Tân Vĩnh N, sinh năm 1984. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Quế T, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, anh Nguyễn Ái N giao cho anh Tân Vĩnh H 01 chiếc xe môtô biển số 59T1-204.55, màu đen đỏ, hiệu Suzuki để sơn sửa lại và bán giúp. Tháng 02 năm 2020, anh H sơn lại màu xanh, sửa, thay các phụ kiện xe môtô xong và để tại tiệm sửa xe của mình để bán giúp anh N.

Ngày 01/7/2020, bị cáo T mượn anh H xe môtô biển số 59T1-204.55 để đi lại. Khoảng 16 giờ ngày 06/7/2020, bị cáo T điều khiển xe môtô trên đi vào thôn 3, xã Quế H, huyện S chơi. Đến 17 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe môtô trên về lại nhà mình và lấy cỏ Mỹ ra sử dụng. Khoảng 10 phút sau, bị cáo T thấy trong người khó chịu, bị cáo mang xe ra trước cổng nhà, để xe nằm ngã xuống đường, tháo nắp xăng cho xăng trong bình chảy ra ngoài. Bị cáo T dùng bật lửa bật lên đưa vào vị trí xăng chảy ra ngoài, làm cho xe môtô biển số 59T1-204.55 bị cháy hoàn toàn, chỉ còn lại phần khung sườn kim loại và biển số xe.

Tiếp đến, khoảng 04 giờ ngày 13/7/2020, bị cáo T ngủ dậy. Bị cáo T nhớ mỗi khi đi chơi về, anh Tân Vĩnh H hay nhìn mình, nên bị cáo bực tức. Bị cáo T cầm một đoạn gỗ dài khoảng 01 mét, loại gỗ vuông thường sử dụng làm vạt giường, trèo qua lưới B40 và vào nhà anh H. Khi vào đến sân, bị cáo nhặt một viên gạch lỗ ném vào cửa kính nhà anh H làm kính vỡ, rơi xuống đất. Bị cáo tiếp tục dùng đoạn gỗ, đập vào phần đầu hai xe môtô Attila màu đỏ để trên sân nhà anh H, làm xe môtô biển số 92G1-147.89 vỡ hoàn toàn đèn xi nhanh phía trước bên

trái, gương chiếu hậu bên trái và ốp nhựa chắn bùn phía trước; xe môtô biển số 92H5-1791 bị vỡ hoàn toàn đèn chiếu sáng và ốp nhựa mặt nạ phía trước, đập bể phần kính cửa sau tiệm sửa xe nhà anh H. Sau đó, bị cáo T mang đoạn gỗ trèo ra khỏi nhà anh H, rồi đến trước cửa nhà anh H, bị cáo dùng đoạn gỗ và nhặt gạch gần đó đập vào cửa sắt kẽm tĩnh điện của tiệm sửa xe anh H.

Bị cáo T quay trở về nhà, lấy một cái búa sắt đầu tròn, có cán dài khoảng 15 cm. Bị cáo cầm búa và đoạn gỗ đến trước cổng nhà anh Tân Đ, dùng búa đập vào bản lề cổng sắt rồi dùng chân đạp mạnh làm cổng ngã xuống đất. Bị cáo đi đến cửa chính nhà anh Đ, dùng đoạn gỗ dài đập bốn tấm kính cửa chính, ba tấm kính cửa sổ, một tấm kính cửa hành lang nhà anh Đ. Sau đó, bị cáo đi ra cổng thấy có một đống củi gỗ bên cạnh trụ bê tông đỡ khóm thờ, bị cáo lấy một đoạn củi gỗ đập vào khóm thờ làm tấm bê tông rơi xuống đất và vỡ thành nhiều phần nhỏ. Bị cáo T tiếp tục nhặt hai viên gạch đi đến vị trí cửa chính rồi ném vào bên trong nhà anh Đ làm một ghế sopha dài 1,7 mét, rộng 01 mét bị gãy khung gỗ phần tựa diện (50x48)cm và vỡ một tấm kính cửa tủ ti vi. Sau đó, bị cáo cầm búa và đoạn gỗ đi về hướng nhà ông Võ Văn C. Đến gần nhà ông C, bị cáo T để cái búa bên đường rồi đi vào sân, bị cáo dùng đoạn gỗ đập bể 17 ô kính cửa chính và cửa phòng lồi nhà ông C. Ông C nghe tiếng kính vỡ ra xem thì thấy bị cáo T đang đứng trước nhà. Ông C hỏi bị cáo sao đập cửa nhà mình thì bị cáo đi đến vị trí ông C, dùng tay đấm vào bụng ông C một cái và dùng chân đá vào bụng ông C một cái làm ông C ngã xuống đất. Bị cáo đi ra lại vị trí để cái búa, ném đoạn gỗ và mang cái búa đi về nhà. Khi đi ngang qua nhà anh H, bị cáo tiếp tục dùng gạch ném vào cửa sắt tiệm sửa xe nhà anh H.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: Xe môtô hiệu Suzuki biển số 59T1-204.55 có giá là 22.000.000 *(Hai mươi hai triệu)* đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2020 và ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại tại nhà anh Tân Vĩnh H là 3.165.100 *(Ba triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm)* đồng, tại nhà anh Tân Đ là 1.370.359 *(Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn ba trăm năm mươi chín)* đồng và tại nhà ông Võ Văn C là 130.146 *(Một trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi sáu)* đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 02 (Hai) cái đầu tròn nhỏ của bản lề sắt; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ diện (16x10x8)cm; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ, bị vỡ một phần, không còn hình dạng ban đầu; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương màu nâu, không rõ hình dạng, có dán decal màu xanh da trời; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, không rõ hình dạng; 06 (Sáu) mảnh vỡ của tấm gương màu nâu, không rõ hình dạng; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, có hoa văn; 03

(Ba) mảnh vỡ của tấm kính trong suốt, không rõ hình dạng, dày 05mm; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm kính màu nâu, không rõ hình dạng, dày 04mm; 04 (Bốn) mảnh vỡ của tấm kính màu xanh, không rõ hình dạng, dày 04mm; 06 (Sáu) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, không có hình dạng cụ thể; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ diện (16x10x8)cm; 02 (Hai) mảnh vỡ của viên gạch 06 lỗ, không rõ hình dạng; 01 (Một) xe môtô hiệu Suzuki có số khung RU120UA26747, số máy F124126747 được gắn biển số 59T1-204.55 bị cháy chỉ còn phần khung sườn và biển số và 01 (Một) bật lửa màu đỏ, bên ngoài có chữ Viva màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSQS ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Tân Vĩnh T về tội *"Hủy hoại tài sản"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tân Vĩnh T phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*; căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tân Vĩnh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"* và mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Thời phải chấp hành hình phạt từ 21 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Tân Vĩnh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Tân Vĩnh H số tiền là 25.165.100 *(Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm)* đồng, anh Tân Đ số tiền là 1.370.359 *(Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn ba trăm năm mươi chín)* đồng và ông Võ Văn C là 130.146 *(Một trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi sáu)* đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn đã thu giữ trong vụ án. Riêng xe môtô hiệu Suzuki có số khung RU120UA26747, số máy F124126747 được gắn biển số 59T1-204.55 bị cháy chỉ còn phần khung sườn và biển số do chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Tân Vĩnh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Tân Vĩnh T đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06/7/2020, bị cáo Tân Vĩnh T có hành vi đốt xe môtô biển kiểm soát 59T1-204.55, màu xanh, hiệu Suziki của anh Nguyễn Ái N giao cho anh Tân Vĩnh H sửa chữa và bán giúp, gây thiệt hại tài sản trị giá 22.000.000 *(Hai mươi hai triệu)* đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 13/7/2020, bị cáo T tiếp tục có hành vi dùng gạch và cây gỗ đập phá, làm hư hỏng cửa kính nhà, cửa sắt kẽm tích điện và phần đầu hai xe môtô tại nhà anh Tân Vĩnh H trị giá là 3.165.100 đồng, làm hư hỏng cửa kính nhà anh Tân Đ trị giá là 1.370.359 đồng và nhà ông Võ Văn C trị giá là 130.146 đồng. Tổng tài sản bị hư hỏng gây thiệt hại là 4.665.605 *(Bốn triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ năm)* đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tân Vĩnh T phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 31/CT-VKSQS ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã vô cớ và ngang nhiên thực hiện hành vi hủy hoại tài sản và làm hư hỏng tài sản của các bị hại, trong khi giữa bị cáo với các bị hại anh Tân Vĩnh H, anh Tân Đ và ông Võ Văn C không có mâu thuẫn gì. Hơn nữa, anh H là người đã cho bị cáo mượn xe làm phương tiện đi lại. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

Trong vụ án này, bị cáo Tân Vĩnh T đã phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/7/2020.

[6]. Đối với hành vi dùng tay và chân đấm, đạp vào bụng của ông Võ Văn C, nhưng không gây thương tích gì và ông C không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn chuyển hồ sơ cho Công an huyện Quế Sơn để xử lý hành chính là thỏa đáng.

[7]. Đối với xe môtô gắn biển số 59T1-204.55, Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 042891 ghi tên chủ xe Nguyễn Văn L, địa chỉ 213/85 Nguyễn T, phường N, Quận 1, thành phố H, nhãn hiệu Suzuki, số khung RU120UA26747, số máy F124126747 mà bị cáo Tân Vĩnh T đốt cháy chỉ còn phần khung sườn và biển số; qua xác minh: Số khung, số máy trên là của xe môtô hiệu Suzuki biển số 65B2-065.99, chủ xe là Đào D, địa chỉ 124/10B, đường 3/2 X, NK. Biển số 59T1-204.55 là của xe môtô Honda Future có số máy JC45E205272, số khung RLHJC3501AY111777 do Lê Văn Q, trú tại tổ 2, K.Long T, Tân C, An G đứng

tên chủ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi mua thuốc cỏ Mỹ để sử dụng, bị cáo T khai mua của một thanh niên không rõ lai lịch nên không đủ cơ sở xác minh. Bị cáo T không biết đó là chất ma túy nên không đặt vấn đề xử lý là có cơ sở.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Tân Vĩnh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Tân Vĩnh H số tiền là 25.165.100 *(Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm)* đồng và anh Tân Đ số tiền là 1.370.359 *(Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn ba trăm năm mươi chín)* đồng. Riêng ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 130.146 *(Một trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi sáu)* đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần thiệt hại các xe môtô biển số 59T1-204.55 của anh Nguyễn Ái N, xe môtô biển số 92G1-147.89 của anh Văn Phú M và xe môtô biển số 92H5-1791 của anh Võ Văn Q đã giao cho anh Tân Vĩnh H sửa chữa; Hội đồng xét xử xét thấy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các anh N, M và Q, cần tách quyền khởi kiện vụ án dân sự để các anh khởi kiện yêu cầu anh H bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cái đầu tròn nhỏ của bản lề sắt; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ diện (16x10x8)cm; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ, bị vỡ một phần, không còn hình dạng ban đầu; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương màu nâu, không rõ hình dạng, có dán decal màu xanh da trời; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, không rõ hình dạng; 06 (Sáu) mảnh vỡ của tấm gương màu nâu, không rõ hình dạng; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, có hoa văn; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm kính trong suốt, không rõ hình dạng, dày 05mm; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm kính màu nâu, không rõ hình dạng, dày 04mm; 04 (Bốn) mảnh vỡ của tấm kính màu xanh, không rõ hình dạng, dày 04mm; 06 (Sáu) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, không có hình dạng cụ thể; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ diện (16x10x8)cm; 02 (Hai) mảnh vỡ của viên gạch 06 lỗ, không rõ hình dạng và 01 (Một) bật lửa màu đỏ, bên ngoài có chữ Viva màu trắng.

[11]. Về án phí: Bị cáo Tân Vĩnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Tân Vĩnh T phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Tân Vĩnh T 12 *(Mười hai)* tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"* và 09 *(Chín)* tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Tân Vĩnh T phải chấp hành tổng cộng là 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử: Buộc bị cáo Tân Vĩnh T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Tân Vĩnh H số tiền là 25.165.100 *(Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm)* đồng và anh Tân Đ số tiền là 1.370.359 *(Một triệu ba trăm bảy mươi nghìn ba trăm năm mươi chín)* đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Xử:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cái đầu tròn nhỏ của bản lề sắt; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ diện (16x10x8)cm; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ, bị vỡ một phần, không còn hình dạng ban đầu; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương màu nâu, không rõ hình dạng, có dán decal màu xanh da trời; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, không rõ hình dạng; 06 (Sáu) mảnh vỡ của tấm gương màu nâu, không rõ hình dạng; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, có hoa văn; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm kính trong suốt, không rõ hình dạng, dày 05mm; 03 (Ba) mảnh vỡ của tấm kính màu nâu, không rõ hình dạng, dày 04mm; 04 (Bốn) mảnh vỡ của tấm kính màu xanh, không rõ hình dạng, dày 04mm; 06 (Sáu) mảnh vỡ của tấm gương trong suốt, không có hình dạng cụ thể; 01 (Một) viên gạch 06 lỗ diện (16x10x8)cm; 02 (Hai) mảnh vỡ của viên gạch 06 lỗ, không rõ hình dạng và 01 (Một) bật lửa màu đỏ, bên ngoài có chữ Viva màu trắng.

(*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020 và tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 16/10/2020).*

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.326.773 *(Một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba)* đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30-11-2020). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng